

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Doanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Túy;

2. Bà Phạm Thị Loan.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXX-ST ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ A, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Dương Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 có tự do, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thị trấn A và lao động tự do. Quá trình chung sống đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng sinh sống từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó mỗi người sống một nơi. Nay chị

xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết cho chị được ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu T, sinh ngày 11/7/2015, hiện con chung đang ở cùng anh H1. Ly hôn chị đề nghị giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt như sau:*

Về quá trình, điều kiện kết hôn, như chị H trình bày như trên là đúng, quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay mỗi người sống một nơi. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh H1 nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu T, sinh ngày 11/7/2015, hiện con chung đang ở cùng anh H1. Ly hôn anh H1 đề nghị được nuôi con chung, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu giải quyết. Anh H1 xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và xin được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án.

*- Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Diệu T thể hiện:* Cháu Nguyễn Diệu T, sinh ngày 11/7/2015 là con đẻ của chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn H1. Hiện cháu T đang học lớp 3A2 trường Tiểu học thị trấn A, huyện Q. Nếu Chị H, anh H1 ly hôn thì cháu T có nguyện vọng ở cùng anh Nguyễn Văn H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ thường trú tại tổ A, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do chị H, anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành việc thu thập chứng cứ, vì vậy không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Hoài, anh H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 28/7/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay không hỏi han, chia sẻ với nhau. Quá trình Tòa án thụ lý,

giải quyết vụ án, mặc dù biết được việc chị H đề nghị ly hôn nhưng anh H1 cũng nhất trí ly hôn và anh cũng không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, mỗi người sống một nơi. Như vậy có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị được ly hôn anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu T, sinh ngày 11/7/2015. Ly hôn anh, chị thống nhất giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Nguyễn Diệu T cũng có nguyện vọng được ở cùng anh H1. Xét nguyện vọng của con chung, kể từ khi vợ chồng ly thân, một mình anh H1 nuôi dưỡng, chăm sóc con chung phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao con chung Nguyễn Diệu T cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị H, anh Nguyễn Văn H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Diệu T, sinh ngày 11/7/2015. Chị Dương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Chị H đã nộp theo Biên lai thu số 0004734 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị H, anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND thị trấn A, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Doanh**